

### 1.UC Login

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case scenario | Requirement | |
| Use case name | Đăng nhập | |
| Actor(s) | Tất cả người dùng | |
| Trigger event | Nhấn vào “Đăng nhập” | |
| Tigger type | Button | |
| Pre-Condition | Đã đăng ký tài khoản với hệ thống | |
| Step performed | Information per step | |
| 1 | Ở trang chủ chọn “Đăng Nhập” | Hiển thị trang đăng nhập |
| 2 | Nhập thông tin yêu cầu để đăng nhập | Validate các thông tin nhập vào |
| 3 | Nhấn vào button “Đăng nhập” | Kiểm tra thông tin tài khoản và mật khẩu nhập vào với cơ sở dữ liệu. Nếu là tài khoản người dùng, chuyển hướng đến trang chủ. Nếu là tài khoản admin, chuyển hướng đến trang quản trị |
| Post-Condition | Đi đến trang chủ nếu là tài khoản người dùng, đến trang quản trị nếu là tài khoản admin | |

### 2.UC Log out

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case scenario | Requirement | |
| Use case name | Đăng xuất | |
| Actor(s) | Tất cả người dùng | |
| Trigger event | Nhấn vào “Đăng xuất” | |
| Tigger type | Button | |
| Pre-Condition | Đã đăng nhập tài khoản với hệ thống | |
| Step performed | Information per step | |
| 1 | Ở trang trang bất kì trong trang thái đã đăng nhập chọn “Đăng xuất” | Đăng xuất tài khoản người dung khỏi hệ thống và quay về trang chủ |
| Post-Condition | Đăng xuất tài khoàn người dung khỏi hệ thống và chuyển hướng về trang chủ | |

### 3.UC Register

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case scenario | Requirement | |
| Use case name | Đăng kí | |
| Actor(s) | Khách hàng | |
| Trigger event | Nhấn vào “Đăng kí” | |
| Tigger type | Button | |
| Pre-Condition | Khách hàng chưa có tài khoản | |
| Step performed | Information per step | |
| 1 | Ở trang chủ chọn “Đăng kí” | Hiển thị trang đăng kí |
| 2 | Nhập thông tin yêu cầu để đăng kí | Validate các thông tin nhập vào |
| 3 | Nhấn vào button “Đăng kí” | Nếu thông tin nhập vào hợp lệ, thông báo “Bạn đã đăng kí tài khoản thành công” và chuyển hướng đến trang đăng nhập |
| Post-Condition | Lưu thông tin người dùng đăng kí vào cơ sở dữ liệu | |

### 4.UC Product Rating

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case scenario | Requirement | |
| Use case name | Đánh giá sản phẩm | |
| Actor(s) | Khách hàng | |
| Trigger event | Nhấn vào “Đánh giá sản phẩm” | |
| Tigger type | Button | |
| Pre-Condition | Đã đăng nhập vào hệ thống | |
| Step performed | Information per step | |
| 1 |  | Hệ thống hiển thị các sản phẩm mà khách hàng có thể đánh giá |
| 2 | Khách hàng chọn sản phẩm muốn đánh giá | Hê thống hiển thị Rating form |
| 3 | Người dùng đánh giá sản phẩm bằng chọn số ngôi sao và để lại bình luận | Hệ thống lưu thông tin đánh giá của khách hàng cho sản phẩm đó |
| Post-Condition | Lưu thông tin đánh giá của khách hàng vào cơ sở dữ liệu | |

### 5.UC View Product

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case scenario | Requirement | |
| Use case name | Xem chi tiết sản phẩm | |
| Actor(s) | Khách hàng | |
| Trigger event | Nhấn vào hình ảnh sản phẩm | |
| Tigger type | Button | |
| Pre-Condition | Đã đăng nhập vào hệ thống | |
| Step performed | Information per step | |
| 1 |  | Hệ thống hiển thị các sản phẩm mà khách hàng có thể xem |
| 2 | Khách hàng chọn sản phẩm muốn mua và nhấn vào hình ảnh sản phẩm | Hê thống hiển thị trang chi tiết sản phẩm |
| Post-Condition |  | |

### 6.UC Shopping Cart

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case scenario | Requirement | |
| Use case name | Giỏ hàng | |
| Actor(s) | Khách hàng | |
| Trigger event | Nhấn vào “Thêm sản phẩm vào giỏ hàng” | |
| Tigger type | Button | |
| Pre-Condition | Đã đăng nhập vào hệ thống | |
| Step performed | Information per step | |
| 1 |  | Hệ thống hiển thị các sản phẩm mà khách hàng có thể mua |
| 2 | Khách hàng chọn sản phẩm muốn mua và nhấn thêm vào giỏ hàng | Hê thống hiển thị “Thêm vào giỏ hàng thành công” |
| 3 | Người dùng kiểm tra thông tin sản phẩm và số lượng sản phẩm trong giỏ hàng | Hệ thống hiển thị thông tin sản phẩm khách hàng đã thêm vào giỏ hàng |
| Post-Condition | Ghi nhận dữ liệu giỏ hàng của khách hàng vào hệ thống | |

### 7.UC Manage Product Category

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case scenario | Requirement | |
| Use case name | Quản lí danh mục sản phẩm | |
| Actor(s) | Admin | |
| Trigger event |  | |
| Tigger type | Button | |
| Pre-Condition | Đã đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản Quản trị | |
| Step performed | Information per step | |
| 1 |  | Hệ thống hiển thị các danh mục sản phẩm |
| 2 | Quản trị viên chọn “Thêm danh mục sản phẩm” | Hê thống hiển thị form thêm danh mục sản phẩm |
| 2.1 | Quản trị viên điền các thông tin danh mục sản phẩm | Hệ thống Validate các thông tin danh mục sản phẩm |
| 2.2 | Quản trị viên nhấn “Thêm” | Hệ thống lưu thông tin danh mục sản phẩm xuống cơ sở dữ liệu |
| 3 | Quản trị viên chọn danh mục sản phẩm cần chỉnh sửa | Hệ thống hiển thị form chỉnh sửa danh mục sản phẩm |
| 3.1 | Quản trị viên chỉnh sửa thông tin danh mục sản phẩm | Hệ thống Validate các thông tin danh mục sản phẩm |
| 3.2 | Quản trị viên nhấn “Lưu” | Hệ thống lưu thông tin danh mục sản phẩm đã được chỉnh sửa vào cơ sở dữ liệu |
| 4 | Quản trị viên chọn danh mục sản phẩm cần xóa và nhấn “Xóa” | Hệ thống hiển thị cảnh báo xác nhận xóa |
| 4.1 | Quản trị viên nhấn “Đồng ý” với cảnh báo xác nhận xóa | Xóa dữ liệu danh mục sản phẩm khỏi cơ sở dữ liệu |
| Post-Condition | Hệ thống cập nhật danh mục sản phẩm sau khi quản trị viên thực hiện thao tác thêm, xóa, sửa. | |

### 8.UC Manage Product

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case scenario | Requirement | |
| Use case name | Quản lí sản phẩm | |
| Actor(s) | Admin | |
| Trigger event |  | |
| Tigger type | Button | |
| Pre-Condition | Đã đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản Quản trị | |
| Step performed | Information per step | |
| 1 |  | Hệ thống hiển thị các sản phẩm |
| 2 | Quản trị viên chọn “Thêm sản phẩm” | Hê thống hiển thị form thêm sản phẩm |
| 2.1 | Quản trị viên điền các thông tin sản phẩm | Hệ thống Validate các thông tin sản phẩm |
| 2.2 | Quản trị viên nhấn “Thêm” | Hệ thống lưu thông tin sản phẩm vào cơ sở dữ liệu |
| 3 | Quản trị viên chọn sản phẩm cần chỉnh sửa | Hệ thống hiển thị form chỉnh sản phẩm |
| 3.1 | Quản trị viên chỉnh sửa thông tin sản phẩm | Hệ thống Validate các thông tin sản phẩm |
| 3.2 | Quản trị viên nhấn “Lưu” | Hệ thống lưu thông tin đã được chỉnh sửa vào cơ sở dữ liệu |
| 4 | Quản trị viên chọn sản phẩm cần xóa và nhấn “Xóa” | Hệ thống hiển thị cảnh báo xác nhận xóa |
| 4.1 | Quản trị viên nhấn “Đồng ý” với cảnh báo xác nhận xóa | Xóa dữ liệu sản phẩm khỏi cơ sở dữ liệu |
| Post-Condition | Hệ thống cập nhật sản phẩm sau khi quản trị viên thực hiện thao tác thêm, xóa, sửa. | |

### 9.UC Manage Customer

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case scenario | Requirement | |
| Use case name | Quản lí người dùng | |
| Actor(s) | Admin | |
| Trigger event |  | |
| Tigger type | Button | |
| Pre-Condition | Đã đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản Quản trị | |
| Step performed | Information per step | |
| 1 |  | Hệ thống hiển thị danh sách tài khoản người dùng |
| 2 | Quản trị viên chọn “Thêm tài khoản” | Hê thống hiển thị form tài khoản |
| 2.1 | Quản trị viên điền các thông tin tài khoản | Hệ thống Validate các thông tin tài khoản |
| 2.2 | Quản trị viên nhấn “Thêm” | Hệ thống lưu thông tin tài khoản xuống cơ sở dữ liệu |
| 3 | Quản trị viên chọn tài khoản người dung cần chỉnh sửa | Hệ thống hiển thị form chỉnh sửa thông tin người dùng |
| 3.1 | Quản trị viên chỉnh sửa thông tin người dùng | Hệ thống Validate các thông tin tài khoản người dùng |
| 3.2 | Quản trị viên nhấn “Lưu” | Hệ thống lưu thông tin tài khoản đã được chỉnh sửa vào cơ sở dữ liệu |
| 4 | Quản trị viên chọn thông tin tài khoản cần xóa và nhấn “Xóa” | Hệ thống hiển thị cảnh báo xác nhận xóa |
| 4.1 | Quản trị viên nhấn “Đồng ý” với cảnh báo xác nhận xóa | Xóa dữ liệu tài khoản khỏi cơ sở dữ liệu |
| Post-Condition | Hệ thống cập nhật danh sách người dùng sau khi quản trị viên thực hiện thao tác thêm, xóa, sửa. | |